

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 22-4-2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V).

Địa chỉ trụ sở: Số 128, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Phong P – Chức vụ: Trợ lý Phân khu Công ty Cổ phần SAWAD T (giấy ủy quyền ngày 01/01/2024, có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện hợp pháp của Nguyên đơn – Ông Hứa Văn V trình bày:*

Ngày 10/4/2021 Công ty TNHH SRISAWAD V – Chi nhánh Cái Nước (nay là Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay) ký hợp đồng nhận cầm cố của ông Dương Văn T 01 xe mô tô, hai bánh biển kiểm soát 69M1-239.00, loại xe Yamaha Sirius 110cc màu xám đen, số khung 3740LY52654, số máy E32VE178105 với số tiền là 12.400.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150%/tháng; phí thẩm định tài sản 4,0%/tháng trên dư nợ thực tế. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty ký giấy cho ông T mượn lại xe sử dụng trong một tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T chỉ trả tiền gốc, tiền lãi được 01 tháng với số tiền 1.406.682 đồng, sau đó thì ngưng và vẫn giữ xe sử dụng cho đến nay dù Công ty yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Nay Công ty khởi kiện ông Dương Văn T yêu cầu trả lại xe mô tô, hai bánh biển số 69M1-239.00 loại xe Yamaha Sirius 110cc (có giá trị khoảng 14.000.000 đồng). Trường hợp ông T không trả lại xe thì buộc ông T thanh toán số tiền là 30.399.000 đồng (trong đó tiền gốc là 12.000.000 đồng, lãi 1.452.000 đồng, phí 16.947.000 đồng, phí theo dõi 300.000 đồng mỗi tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán). Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố kể từ ngày 28/8/2023 đến khi thanh toán xong nợ.

** Đối với bị đơn – Ông Dương Văn T:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Công ty Cổ phần SAWAD T(Công ty TNHH SRISAWAD V) khởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Dương Văn T vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ông Trần Phong P trình bày: Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Văn T có nghĩa vụ trả tổng số tiền 17.444.008 đồng, trong đó tiền gốc là 11.625.463 đồng, lãi trong hạn 1.406.682 đồng, lãi quá hạn 4.411.863 đồng (tính đến ngày 22/4/2024). Công ty sẽ trả lại cho ông T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy sau khi ông T thanh toán xong khoản nợ cho Công ty, ngoài ra không có yêu cầu khác.

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng.

Công ty Cổ phần SAWAD T(Công ty TNHH SRISAWAD V) khởi kiện ông Dương Văn T yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*”, hợp đồng được ký kết và bị đơn cư trú tại ấp T, xã H, huyện N nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn khởi kiện ghi đúng nơi cư trú của bị đơn ông Dương Văn T. Trước khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện do đó Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Dương Văn T.

[2]. Về nội dung vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty, thấy rằng: Hợp đồng cầm cố số: CNM210401005NA20X ngày 10/4/2021 thể hiện ông Dương Văn T cầm cố cho Công ty xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69M1-239.00, loại xe Yamaha hiệu Sirius 110cc, màu xám đen, số khung 3740LY52654, số máy E32VE178105 với số tiền là 12.400.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150%/tháng. Quá trình giải quyết vụ án ông Dương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên xét xử vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Như vậy, việc ký kết hợp đồng cầm cố tài sản giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T chỉ trả được vốn, lãi của 01 tháng đầu là 1.406.682 đồng, cho đến nay không trả thêm vốn, lãi. Trong khi theo các điều

khoản ký kết giữa ông T và Công ty thì hàng tháng ông phải trả dần vốn và lãi. Việc ông T không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty nên buộc ông Dương Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền vốn 11.625.463 đồng và tiền lãi trong hạn 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150%/lãi trong hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi suất: Theo thỏa thuận thì hợp đồng có thời hạn 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, thời gian này ông T chỉ trả vốn được 774.537 đồng, lãi được 01 tháng đầu, còn 11 tháng (từ ngày 20/5/2024 đến ngày 20/4/2022) phải trả lãi với số tiền là 1.406.682 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn: Theo hợp đồng, nếu quá 12 tháng mà ông T không trả vốn, lãi đúng hạn thì phải chịu lãi suất quá hạn 1,65%/tháng, mức lãi suất này thấp hơn mức lãi suất 20%/năm theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận, cụ thể từ ngày 10/5/2022 đến ngày xét xử 22/4/2024 là 23 tháng x 1,65% x 11.625.463 đồng = 4.411.863 đồng. Như vậy tổng số tiền vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn ông T phải trả cho Công ty là 17.444.008 đồng.

Do buộc ông Dương Văn T trả lại tiền cho Công ty nên Công ty có nghĩa vụ trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông T là phù hợp theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần SAWAD T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Dương Văn T chậm thanh toán cho Công ty số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Văn T trả lại xe mô tô hai bánh biển số 69M1-239.00 loại xe Yamaha Sirius 110. Trường hợp ông T không trả lại xe thì buộc ông T thanh toán số tiền là 30.399.000 đồng (*trong đó gốc là 12.000.000 đồng, lãi 1.425.000 đồng, phí 16.947.000 đồng, phí theo dõi 300.000 đồng mỗi tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán*). Nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu là chỉ buộc thanh toán số tiền 17.444.008 đồng, đồng ý trả lại cho ông T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy sau khi ông T thanh toán xong khoản nợ cho Công ty. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận vì không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Yêu cầu của Công ty Cổ phần SAWAD T được chấp nhận nên ông Dương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V) được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đối với hợp đồng mượn xe giữa Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V) với ông Dương Văn T, do Công ty không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 322, khoản 1, 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc ông Dương Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V) tổng số tiền cầm cố tài sản còn nợ là 17.444.008 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm lẻ tám đồng*), trong đó tiền gốc 11.625.463 đồng, lãi trong hạn 1.406.682 đồng, lãi quá hạn là 4.411.863 đồng (tính đến ngày 22/4/2024).

Kể từ ngày Công ty Cổ phần SAWAD T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Dương Văn T chậm thanh toán cho Công ty số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Buộc Công ty Cổ phần SAWAD T có nghĩa vụ trả lại cho ông Dương Văn T bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023665 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 13/8/2020.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Ông Dương Văn T phải chịu án phí với số tiền 872.000 đồng.

Công ty Cổ phần SAWAD T (Công ty TNHH SRISAWAD V) không chịu án phí và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 678.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016312 ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền